

Hung Yen, March 06th, 2024

BÁO CÁO/ REPORT

Về kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023 và kế hoạch năm 2024
Ref to. The result of implementing Resolutions of the General Meeting of Shareholders in 2023 and plan in 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

To: Annual general meeting of shareholders in 2024.

Công ty CP thép Việt - Ý báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch năm 2024 như sau/ Vietnam-Italy Steel JSC would like to report the results of the production and business activities in 2023 and the plan in 2024, as follows:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2023/ THE RESULTS IN 2023:

TT/ No	Chỉ tiêu/ Content	Năm 2023/ In 2023			Result in 2022
		KH/Plan	Kết quả/ Result	Tỉ lệ/ Rate (%)	
1	Sản xuất (tấn)/ Production (ton)				
	- Phôi/ Billet	309,160	304,608	99%	311,410
	+ <i>Tự sản xuất/Production</i>	<i>309,160</i>	<i>266,275</i>	<i>86%</i>	<i>266,720</i>
	+ <i>Mua ngoài/Trade</i>	-	<i>38,333</i>		<i>44,690</i>
	- Thép/Steel	309,070	288,642	93%	303,321
	+ <i>Tự sản xuất/Production</i>	<i>309,070</i>	<i>283,600</i>	<i>92%</i>	<i>303,321</i>
	+ <i>Gia công + mua ngoài/OEM & trade</i>	-	<i>5,042</i>		-
2	Tiêu thụ (tấn)/ Sales (ton)				
	- Phôi/ Billet	-	13,292	-	6,267
	+ <i>Phôi bán ngoài / outside Billet</i>	-	<i>13,292</i>	-	<i>6,267</i>
	+ <i>Phôi OEM /OEM Billet</i>	-	-	-	-
	- Thép/ Steel	307,750	295,284	96%	305,004
3	Doanh thu (tỷ đồng) Revenue (billion VND)	5,024	4,441	88%	5,108
4	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)/ Profit before taxes (billion VND)	20	(283.14)		(503.25)
5	Đầu tư (tỷ đồng)/ Investment (billion VND)	46.63	69.45	149%	140.97
6	Thu nhập bq tháng (tr.đ/ng) (Monthly Average income (Million VND/person)	13.07	12.8	98%	13.39

1. Đánh giá chung/ *General Evaluation*:

- “Khó khăn” là hai từ nổi bật nhất để miêu tả về năm 2023. Khó khăn đã xảy ra trong mọi ngành nghề, mọi lĩnh vực: tăng trưởng GDP giảm, nợ xấu gia tăng và lạm phát vẫn duy trì ở mức cao, cùng với những diễn biến căng thẳng của các xung đột địa chính trị, thời tiết cực đoan và dịch bệnh diện rộng... Khó khăn đã xảy ra đối với tất cả các nền kinh tế trên thế giới./ *“Difficulty” is the most prominent words to describe 2023. Difficulties occur in every industry and every field; GDP growth decreases, bad debt increases and inflation remains high, and the tense developments of geopolitical conflicts, harsh weather, widespread epidemics... Difficulties have hit every economy in the world.*

- Với ngành thép Việt Nam, năm 2023 được đánh giá là một trong những năm khó khăn nhất khi tiêu thụ thép lẫn giá bán sụt giảm mạnh trong bối cảnh ngành bất động sản “đóng băng”, khiến nhu cầu xây dựng lao dốc. Giá thép trong năm đã điều chỉnh giảm 21 lần, và về mức thấp nhất trong vòng 3 năm trở lại đây./ *For Vietnam's steel industry, 2023 is considered one of the most difficult years when both steel consumption and selling prices plummet in the context of a "frozen" real estate industry, causing construction demand to plummet.. Steel prices during the year were adjusted down 21 times and reached the lowest level in the past 3 years.*

- Tuy rằng giá thép giảm, nhưng sản lượng bán ra lại yếu. Theo số liệu của Hiệp hội thép Việt Nam, sản lượng thép tiêu thụ trong năm 2023 giảm 11% so với năm 2022. Nguyên nhân chính do thị trường bất động sản đóng băng, các dự án xây dựng giảm. Ngoài ra, các sản phẩm thép trong nước còn phải cạnh tranh với thép giá rẻ của Trung Quốc khi nước này liên tục hạ giá thép xuất khẩu./ *Although steel prices fell, sales remained weak. According to data from the Viet Nam Steel Association, steel consumption in 2023 decreased by 11% compared to 2022. The main reason is the frozen real estate market and the decline in the number of construction projects. In addition, domestic steel products also have to compete with cheap steel from China when this country continuously lowers export steel prices.*

- Với hoạt động SXKD của Công ty CP Thép Việt – Ý: sau khi ghi nhận kết quả hoạt động SXKD bị lỗ rất lớn của năm 2022, bước vào năm 2023 ban lãnh đạo Công ty đã đặt ra mục tiêu: tất cả các bộ phận đều phải rà soát cắt giảm tối đa các khoản chi phí không cần thiết, các biện pháp quản lý sản xuất được áp dụng nhằm giảm các chi phí tiêu hao trong quá trình sản xuất./ *With production and business activities of VIS: after recording a large loss in production and business activities in 2022, entering 2023, the Company's leaders have set a goal: Need to review Control and minimize unnecessary costs and apply production management measures to reduce costs consumed in the production process.*

- Tuy nhiên với tình hình thị trường quá xấu, hoạt động SXKD của VIS bị ảnh hưởng rất nặng nề. Kết quả SXKD không đạt kế hoạch đề ra. Kết quả năm 2023: Doanh thu là 4.441 tỷ đồng đạt 88% kế hoạch năm; Lỗ trước thuế là 283,14 tỷ đồng./ *However, with the market situation so bad, VIS's production and business activities were severely*

affected. Business results did not meet the set plan. Results in 2023: revenue is 4,441 billion dong reached 88% of the year plan; Pre-tax loss of 283.14 billion dong.

2. Công tác tổ chức, tiền lương/ Organization and salary:

Số liệu nhân sự chi tiết của VIS tại ngày 31/12/2023 như sau:

Detailed personnel data of VIS as of December 31, 2023 is as follows:

Thời điểm/ Time	Total	BP KD/ Sale dept.	Nhân sự của các đơn vị Hưng Yên/ Human resource in Hung Yen					Nhân sự của các đơn vị Hai Phong/ Human resource in Hai Phong				
			Total	Indirect dept.	Direct Dept.	Producti on service Dept.	Admini strative service Dept.	Total	Indirect dept.	Direct Dept.	Producti on service Dept.	Adminis trative service Dept.
01/01/2023	718	18 2.5%	270 37.6%	37 5.1%	156 21.7%	60 8.4%	17 2.4%	430 59.9%	34 4.8%	328 45.7%	44 6.1%	24 3.3%
31/12/2023	619	18 2.9%	257 41.5%	34 5.5%	148 23.9%	56 9.0%	19 3.1%	344 55.6%	26 4.2%	226 36.5%	68 11.0%	24 3.9%
Tăng(+)/giảm (-)/ Increase (+)/Reduce (-)	-99	-	-13	-3	-8	-4	+2	-86	-8	-102	+24	-

- Tổng số CBCNV tại thời điểm ngày 31/12/2023 là 619 người, giảm 99 người so với thời điểm 1/1/2023/ The total number of employees as of December 31, 2023, was 619 people, decreased of 99 people comparing to January, 1st 2023.

- Lương bình quân năm 2023 là 12,8 triệu đồng/người/tháng. / The average salary in 2023 was 12.8 million VND/person/month.

- Mặc dù hoạt động SXKD gặp nhiều khó khăn nhưng các chế độ chính sách cho người lao động đều được Công ty thực hiện đầy đủ và kịp thời./ Although production and business activities face many difficulties, the Company's policies towards employees are fully and promptly implemented.

3. Công tác tiêu thụ - Mua phôi – OEM thép/ Sales - Buy Billets – OEM :

3.1. Tiêu thụ thép/ Steel Sales:

- Khối lượng tiêu thụ thép đạt 295.284 tấn, đạt 96% kế hoạch năm, giảm 3% so với năm 2022./ Steel consumption volume reached 295,284 tons, reaching 96% of the plan, down 3% compared to 2022.

- Thị phần: Năm 2023 thị phần của VIS chiếm 6,61% thị trường Miền Bắc. (Chỉ tiêu này trong năm 2022 là 6,41%)./ Market share: In 2023, VIS's market share accounting for 6.61% of the Northern market. (This index in 2022 is 6.41%).

3.2. Tiêu thụ phôi/ Billet Sales:

- Do giá thành sản xuất của phôi VIS cao, không cạnh tranh được với những sản phẩm cùng loại trên thị trường nên trong năm 2023 Công ty hầu như không có hoạt động bán phôi ra bên ngoài./ Due to the high production cost of VIS billet, unable to compete with similar products on the market, in 2023 the Company has almost no activity to sell billet to outside.

- Khối lượng phôi bán ngoài trong năm 2023 là 13.292 tấn bao gồm một số chủng loại phôi loại II./ *The volume of billet sold outside in 2023 is 13,292 tons, includes some second grade billets.*

3.3. Mua phôi ngoài/ *Billet purchased from outside:*

- Mặc dù kế hoạch đầu năm không lập kế hoạch mua phôi ngoài để sản xuất, tuy nhiên do tình hình thị trường biến động, tại một số thời điểm trong năm, các chi phí sản xuất phôi tăng quá cao. Để giảm thiểu tối đa những bất lợi cho hoạt động SXKD, Công ty đã chủ động tiết giảm sản xuất tại nhà máy phôi Hải phòng, đồng thời mua 1 phần phôi bên ngoài để phục vụ cho hoạt động của nhà máy cán thép Hưng Yên./ *Although the plan at the beginning of the year did not have a plan to buy steel billet from outside for production, due to market fluctuations, at some times during the year billet production costs increased too high. To minimize disadvantages for production and business activities, the Company proactively reduced output at the Hai Phong steel billet factory, and at the same time purchased a part of the billet from outside to serve the operations of the Hung Yen steel rolling factory.*

- Khối lượng phôi mua ngoài trong năm 2023 là 38.333 tấn./ *The volume of billets purchased from outside in 2023 was 38,333 tons.*

3.4. OEM thép/ OEM steel

- Trong quý 2/2023 đáp ứng yêu cầu tiết kiệm do EVN thiếu điện, nhà máy cán thép Hưng Yên phải cắt giảm sản xuất dẫn đến thiếu cơ cấu các chủng loại thép tồn kho. Để đáp ứng đủ các chủng loại thép theo nhu cầu của khách hàng, VIS đã thực hiện hoạt động OEM thép tại Thái Trung./ *In the second quarter of 2023, to meet savings requirements due to the Vietnam Electricity Group's lack of electricity, Hung Yen Steel Rolling Factory had to cut production, leading to a lack of structural steel inventory. To meet steel types according to customer needs, VIS has implemented steel OEM activities in Thai Trung*

- Khối lượng thép OEM là 5.042 tấn./ *OEM steel volume is 5,042 tons.*

4. Công tác sản xuất/ Production:

4.1. Sản xuất phôi/ *Billet production:*

- Khối lượng phôi sản xuất năm 2023 đạt 266.275 tấn đạt 86% kế hoạch năm./ *Steel billet production in 2023 will reach 266,275 tons, reaching 86% of the plan.*

- Tiêu hao một số nguyên vật liệu chính trong năm 2023

Some main consumables in 2023:

TT No.	Tiêu hao/ <i>Consumption</i>	Result in 2022	In 2023		
			Mục tiêu/ <i>Target</i>	Kết quả/ <i>Result</i>	C.lệch/ <i>Difference</i>
1	Thép phế + Gang/ <i>Scrap yield loss (%)</i>	89.36	91.00	91.76	0.76
2	Mn ₆₅ Si ₁₆ , Mn ₆₅ Si ₁₇ (kg/ ton)	11.661	10.960	10.017	-0.943
3	FeSi ₇₂ , FeSi ₆₈ , FeSi ₇₄ (kg/ ton)	3.285	2.850	2.509	-0.341
4	Than điện cực F400/ <i>Graphite electrode F400 (kg/ ton)</i>	0.579	0.520	0.535	0.015
5	Than điện cực F550/ <i>Graphite electrode F550 (kg/ ton)</i>	1.021	0.980	1.013	0.033
6	Điện/ <i>Electricity (kwh/ ton)</i>	523.507	506.914	486.873	-20.041

4.2. Sản xuất thép/ *Steel production:*

- Tổng khối lượng sản xuất thép trong năm 2023 là 283.600 tấn, đạt 92% so với kế hoạch năm, giảm 7% so với năm 2022./ *Total steel production volume in 2023 is 283,600 tons, reaching 92% of the plan, decreasing up 7% over in 2022.*

- Một số chỉ tiêu tiêu hao trong năm 2023

Some main consumables in 2023:

TT No.	Tiêu hao/ <i>Consumption</i>	Result in 2022	In 2023		
			Mục tiêu/ <i>Target</i>	Kết quả/ <i>Result</i>	C.lệch/ <i>Difference</i>
1	Tỷ lệ thu hồi/ <i>Yield ratio (%)</i>	97.48	97.74	97.21	-0.53
2	Than/ <i>Coal (kg/ ton)</i>	38.05	74.14	75.59	1.45
3	Điện/ <i>Electricity (kwh/ ton)</i>	98.58	103.94	97.67	-6.27
4	Tỉ lệ vận hành (%)/ <i>Operation ratio (%)</i>	83.71	88.44	87.28	-1.16
5	Năng suất bình quân (tấn/h)/ <i>Productivity (tons/h)</i>	48.05	47.90	47.39	-0.51
6	Tỷ lệ phôi phế/ <i>Miss roll ratio (%)</i>	0.090	0.075	0.096	0.021

5. An toàn/ *Safety:*

- Trong năm 2023 cả hai nhà máy Hưng Yên và Hải Phòng đều không xảy ra tai nạn lao động phải nghỉ làm./ *In 2023, both Hung Yen and Hai Phong factories have no accidents required time off work.*

- Số ngày an toàn lũy kế đến 31/12/2023 là:/ *The cumulative number of safe days to December 31, 2023 is:*

+ Tại Nhà máy cán Hưng Yên: 1.129 ngày/ *At Hung Yen rolling mill: 1,129 days*

+ Tại Nhà máy phôi Hải phòng: 779 ngày./ *At Hai Phong billet factory: 779 days*

- Công tác cấp phát BHLĐ đã được thực hiện đầy đủ đảm bảo về chất lượng, số lượng đáp ứng được nhu cầu sử dụng của công nhân. / *The work of issuing labor insurance has been fully implemented to ensure the quality and quantity to meet the needs of workers.*

- Công tác kiểm tra, kiểm định các trang thiết bị PCCC, bảo dưỡng hệ thống báo cháy tự động, các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn được thực hiện theo đúng quy định/ *Inspection and testing of fire protection equipment, maintenance of automatic fire alarm systems, and equipment with strict safety requirements are conducted in accordance with regulations.*

- Công tác quan trắc môi trường được thực hiện định kỳ. Kết quả các chỉ tiêu quan trắc đều nằm trong tiêu chuẩn cho phép./ *Environmental monitoring is carried out quarterly. The results of the monitoring indicators are within the allowable standards.*

6. Công tác đầu tư/ *Investment:*

- Trong năm 2023, tổng giá trị đã đầu tư cho mục đích phục vụ hoạt động SXKD thường xuyên là 69,45 tỷ đồng/ *In 2023, the total value invested to serve regular production and business activities is 69.45 billion VND.*

- Công tác đầu tư Dự án nhà máy cán thép Hải phòng đã được đẩy mạnh trở lại từ Quý 4/2023. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang của dự án đã ghi nhận đến 31/12/2023 là 718.33 tỷ đồng./ *Hai Phong Steel Rolling Mill project is promoted again from Quarter 4/2023. The project's construction in progress costs recorded until December 31, 2023 are VND 718.33 billion.*

II. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH NĂM 2024/ THE SITUATION IN 2024:

1. Thuận lợi/ Advantages:

- Năm 2024 thị trường thép được dự báo sẽ sớm hồi phục dựa trên 3 động lực chính là: Thị trường bất động sản sẽ hồi phục; Đầu tư công được mở rộng; và Giá thép sẽ tăng trở lại./ *In 2024, the steel market is forecast to recover soon based on 3 main drivers: The real estate market will recover; Public investment is expanded; and steel prices will increase again.*

- Sản lượng thép xuất khẩu được dự báo sẽ cải thiện nhờ triển vọng nhu cầu toàn cầu tích cực. Ngoài ra, Châu Âu kiểm soát chặt hơn việc nhập thép bán thành phẩm do Nga sản xuất cũng sẽ hỗ trợ xuất khẩu thép Việt Nam sang Châu Âu./ *Steel export output is forecast to improve thanks to a positive global demand outlook. In addition, Europe's stricter control of the import of Russian-made semi-finished steel will also support Vietnamese steel exports to Europe.*

- Mặt bằng lãi suất thấp so với thời gian trước đó và dự báo sẽ tương đối ổn định trong năm 2024, sẽ là yếu tố tích cực giúp cho doanh nghiệp hoạt động./ *Low interest rates compared to previous times and relatively stable forecast in 2024 will be positive factors to help businesses operate.*

- Việc tăng vốn chủ sở hữu tại thời điểm cuối năm 2023 đã gia tăng nguồn vốn cho hoạt động SXKD của VIS./ *The increase in equity at the end of 2023 has increased capital for VIS's production and business activities.*

2. Khó khăn/ Difficulties:

- Sự phục hồi chậm của kinh tế thế giới vẫn đang gây ra nhiều khó khăn đối với kinh tế Việt Nam, nhất là trong lĩnh vực xuất khẩu. / *The slow recovery of the world economy is still causing many difficulties for the Vietnamese economy, especially in the export sector.*

- Hàng rào kỹ thuật còn kém, hàng rào thuế quan bị hạ xuống rất thấp đã tạo điều kiện cho thép nước ngoài tràn vào. Hoạt động của các doanh nghiệp thép gặp khó khăn, do phải cạnh tranh với hàng nhập khẩu./ *Poor technical barriers and very low tariff barriers have created conditions for foreign steel to flood in. The operations of steel enterprises face difficulties due to competition with imported goods.*

- Mặc dù ngành thép đang bước vào giai đoạn phục hồi, nhưng động lực cho giá thép hầu như chỉ đến từ việc chi phí sản xuất tăng. Ngành BĐS và xây dựng dân dụng vẫn cho thấy nhu cầu yếu, trong khi các dự án hạ tầng đang triển khai chưa thúc đẩy nhu cầu thép một cách rõ rệt./ *Although the steel industry is entering a recovery phase, the driving force to increase steel prices comes almost exclusively from rising production costs. The real estate and civil construction industries still show weak demand, while ongoing infrastructure projects have not significantly boosted steel demand.*

- Chi phí sản xuất được dự báo sẽ tăng do giá điện sản xuất tăng. Điện năng chiếm tỷ trọng cao trong chi phí sản xuất các sản phẩm thép, do đó sẽ tạo ra trở ngại lớn cho các doanh nghiệp ngành thép./*Production costs are forecast to increase due to increased electricity prices. Electricity accounts for a high proportion in the cost of steel product production, creating a major obstacle for steel industry enterprises.*

III. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 2024/ *PRODUCTION AND BUSINESS PLAN IN 2024:*

TT/ No	Chỉ tiêu/ Content	TH 2023/ Results 2023	KH 2024/ Plan 2024	Tỷ lệ/ Rate (%)
1	Sản xuất (tấn)/ <i>Production (ton)</i>			
	- Phôi/ <i>Billet</i>	304,608	323,200	106%
	+ Tự sản xuất/ <i>Production</i>	266,275	323,200	121%
	+ Mua ngoài/ <i>Buying outside</i>	38,333	-	
	- Thép/ <i>Steel</i>	288,642	320,000	111%
	+ Tự sản xuất/ <i>Production</i>	283,600	320,000	113%
	+ Gia công + mua ngoài/ <i>OEM & buying outside</i>	5,042	-	
2	Tiêu thụ (tấn)/ <i>Sales (ton)</i>			
	- Phôi/ <i>Billet</i>	13,292	-	
	- Thép/ <i>Steel</i>	295,284	320.000	108%
3	Doanh thu (tỷ đồng)/ <i>Revenue (billion VND)</i>	4,441	4,704	106%
4	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)/ <i>Profit before taxes (billion VND)</i>	(283.14)	12.31	
5	Đầu tư (tỷ đồng)/ <i>Investment (billion VND)</i>	69.45	67.92	98%
6	Tiền lương bq tháng (tr.đồng/ng) (<i>average salary (Million VND/person/month)</i>)	12.8	13.47	105%

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2024/ *SOLUTIONS TO IMPLEMENT THE PRODUCTION AND BUSINESS PLAN IN 2024:*

1. Giải pháp quản trị điều hành/ *Operational management solutions:*

+ Tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh cơ chế quản lý và điều hành cho phù hợp với mô hình quản lý của VIS để đảm bảo công tác điều hành, quản lý SXKD theo phương pháp quản lý, điều hành tiên tiến, phân cấp triệt để, tạo ra cơ chế quản lý thông thoáng cho các đơn vị, đáp ứng cho quy mô lớn, phát triển ổn định./ *Continue to supplement and perfect the management and administration mechanism according to VIS's management model to ensure production and business operations and administration according to advanced management and administration methods, thoroughly decentralized, creating Smooth management mechanism for units, meeting stable, large-scale development.*

+ Duy trì và nâng cao chất lượng công tác lập kế hoạch, kiểm soát, giám sát việc thực hiện kế hoạch, phân đầu kế hoạch hóa tối đa các hoạt động SXKD./ *Maintain and improve the quality of planning, inspection, and supervision of plan implementation, striving to maximize the planning of production and business activities.*

2. Giải pháp quản trị nguồn nhân lực/ *Human resource management solutions*

+ Chú trọng công tác tuyển dụng. Tuyển dụng có chọn lọc nhằm tìm kiếm các nhân sự thích hợp với vị trí và công việc cần tuyển dụng, phù hợp với văn hóa doanh nghiệp./ *Pay attention to recruitment. Selective recruitment aims to find personnel suitable for the position, job to be recruited, and consistent with corporate culture.*

+ Tăng cường hoạt động đào tạo tại chỗ, tạo điều kiện cho NLĐ học tập, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực hiện có của VIS./ *Strengthen on-the-job training activities, create conditions for workers to study, and improve the quality of VIS's existing human resources.*

+ Cải tiến hệ thống đánh giá nhân sự, xây dựng hệ thống thang bảng lương phù hợp chú trọng các cơ hội thăng ngạch, thăng tiến và tiền thưởng nhằm thu hút và kích thích NLĐ làm việc./ *Improve the personnel evaluation system, build an appropriate salary scale system, focus on opportunities for promotion, advancement, and rewards to attract and stimulate employees to work.*

+ Duy trì, cải thiện và gia tăng các chế độ phúc lợi tốt cho người lao động: Bảo hiểm 24h, khám sức khỏe, các chế độ thăm hỏi ốm đau, hiếu hỷ, chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật cho lao động làm công việc nặng nhọc độc hại./ *Maintain, improve and increase good welfare regimes for employees: 24/24 Personal Accident Insurance, health check, sick visits, care of ceremonial occasion, compensation in kind for workers doing hazardous and heavy work.*

+ Cải thiện điều kiện làm việc và môi trường lao động. / *Improve working conditions and working environment.*

3. Giải pháp quản trị cung ứng nguyên vật liệu/ *Management of supplying raw materials solutions*

+ Đối với phế liệu đầu vào: Kiểm soát chặt chẽ hàng tồn kho, giảm thiểu lượng phế quá khổ. Tăng tỷ lệ mua phế hàng cont từ 7000 tấn/tháng lên 10.000 tấn/tháng./ *For raw*

materials: Strictly control inventory, minimize oversized scrap. Increase purchasing container rate (from 7.000 ton/month to 10.000 ton/month).

+ Đối với các hợp kim, Fero và than điện cực: Giảm dự trữ tồn kho hợp kim, Fero, từ 900 tấn xuống 700 tấn, thực hiện ký hợp đồng giao hàng từng phần. Bộ phận mua hàng sẽ phối hợp sát sao với bộ phận sản xuất để điều chỉnh lịch mua hàng cho phù hợp./ *For Alloys, Fero, and Coal Electrode: Reduce the stock of the alloy, Fero, from 900 tons to 700 tons. The purchasing department will work closely with the production department to adjust the purchasing schedule accordingly.*

+ Tiếp tục duy trì phương thức thanh toán (60-90 ngày đối với phế liệu nhập khẩu, 30 ngày đối với nguyên liệu khác)/ *Continue to maintain payment method (60-90 days for imported scrap, 30 days for raw materials)*

+ Tiếp tục duy trì phương thức tìm kiếm nhà cung cấp mới: Mục tiêu đề ra là mỗi chủng loại nguyên liệu có 03 nhà cung cấp (nhằm tăng khả năng cạnh tranh, tìm nhà cung cấp tốt hơn)./ *Continue to maintain the method of looking forward new suppliers: Target each material to have 03 suppliers (increase competitiveness, find better suppliers)*

+ Tạo mối quan hệ bạn hàng chặt chẽ với các nhà cung ứng ở trong và ngoài nước trong lĩnh vực thiết bị sản xuất thép, để tìm kiếm nguồn cung cấp giá rẻ, đảm bảo chất lượng vật tư thiết bị mua sắm./ *Create close customer relationships with domestic and foreign suppliers in the field of steel production equipment, in order to find cheap suppliers, and ensure the quality of procurement materials and equipment.*

4. Giải pháp quản trị sản xuất/ *Production management solutions*

4.1 - Đối với sản xuất thép/ *For steel production:*

- **Công tác tổ chức sản xuất, vận hành máy móc thiết bị/ *Organization of production and operation of machinery and equipment***

+ Thực hiện các đối sách giảm phế phôi khi sản xuất D10, R6; Hoàn thiện tiêu chuẩn cắt đầu mẫu cho các máy cắt SH1, SH2, SH4./ *Implement countermeasures to reduce miss roll when rolling size D10, R6; Complete standard the crop length of shear SH1; SH2; SH4;*

+ Ghi chép tỉ mỉ, phân tích nguyên nhân gốc rễ các sự cố lặp lại, sự cố gây đình trệ thời gian lớn, từ đó đưa ra các giải pháp chi tiết, tránh lặp lại./ *Meticulously record, analyze the root cause of repeated problems, problems causing large delays -> Provide detailed solutions, avoid repetition*

+ Thực hiện kiểm tra nhiều cấp trong công tác đồng bộ thiết bị dự phòng trước khi đưa vào sử dụng./ *Perform multi-level checks in the synchronization of spare equipment before being put into use*

+ Thực hiện vận hành lò khí than và lò nung phôi đúng quy trình; Thay đổi vật liệu làm tường lò từ bê tông chịu nhiệt sang bông sợi gốm để giảm thời gian dừng chờ nhiệt../ *Operate the coal gas furnace and steel billet furnace according to correct procedures;*

Changing the material for sidewall from caster to ceramic fiber to reduce time waiting temperature.

+ Duy trì tốc độ cán đã quy định. Rút ngắn thời gian cán chậm để kiểm tra sau khi vừa thay size./ *Maintain the specified rolling speed. Shorten slow rolling time to check after changing product size*

- **Công tác bảo trì/ Maintenance activities**

+ Thực hiện bảo trì Trạm COG, lò nung, giá cán, BM để phòng ngừa sự cố lớn./ *Carry out repair CO gas station, Reheating furnace, Rolling stand, Blook mill to prevent big trouble.*

+ Theo dõi, bổ sung bôi trơn định kỳ cho các thiết bị quay trong dây chuyền; có chế độ giám sát, kiểm soát nhiệt độ, độ rung của các hộp giảm tốc máy cán; các trục truyền trục cardan,.../ *Monitor and periodically add lubrication to rotating equipment in the chain; have a mode of monitoring and controlling temperature and vibration of rolling mill reducers; cardan shafts, etc.*

+ Bám sát danh mục tiêu chuẩn thay thế phụ tùng hàng tháng theo kế hoạch đặt ra; Kiểm soát chặt chẽ hệ thống dầu thủy lực, bôi trơn, mỡ kịp thời phát hiện các điểm rò rỉ; Kiểm soát vật tư thay thế, sửa chữa đảm bảo số lượng, chất lượng, tránh lãng phí./ *Stick to the standard list of monthly spare parts replacement according to the set plan; Strictly control the hydraulic oil, lubrication, and grease systems to promptly detect leaks; Control replacement and repair materials to ensure quantity, quality and avoid waste;*

- **Công tác kiểm soát chất lượng/ Quality control**

+ Hoàn thiện tiêu chuẩn kích thước vật cán, áp dụng chung kích thước sản phẩm cho từng loại sản phẩm; Duy trì hoạt động bơm P3 cho quenching (02 bơm hoạt động và 01 bơm dự phòng) nhằm làm giảm tỷ lệ sản phẩm loại 2./ *Complete dimensions standards for material and applies to each size; Keep operation of all 3 water pumps P3 for Quenching (02 active pumps and 01 stand-by pump)*

+ Trao đổi thường xuyên với nhà máy Hải phòng (đối với phôi của VIS) và phòng Mua hàng (đối với phôi mua ngoài) về chất lượng phôi sử dụng./ *Communicate regularly with Hai Phong factory (for billet from VIS) and Purchasing department (for billet purchased from outside) about the quality of billets that have been rolled.*

- **Các hoạt động đào tạo và cải tiến kỹ thuật/ Technical training and improvement activities**

+ Xây dựng các quy trình thao tác chuẩn (SOP) hàng tháng, ưu tiên các SOP phục vụ đối sách sự cố. Đào tạo công nhân thực hiện theo SOP đã ban hành./ *Make SOPs every month, prioritize SOPs for incident countermeasure. Train workers according to Stand operating procedure (SOP).*

+ Phối hợp các bộ phận trong công ty hoàn thiện quy chế JK để động viên phong trào JK/ *Coordinate with departments within the company to complete JK regulations to encourage the JK movement.*

4.2 - Đối với sản xuất phôi/ For billet production:

• Công tác tổ chức sản xuất / Organization of production:

+ Tổ chức sản xuất, giám sát thực hiện đúng quy trình, có điều chỉnh bổ sung linh hoạt phù hợp với tình hình thực tế./ *Organize the production, supervise the obedience of operation processes with some flexible supplements in accordance with the reality;*

+ Nâng cao tính chủ động, tinh thần trách nhiệm sáng tạo trong sản xuất đặc biệt là chấp hành kỷ luật công nghệ./ *Raise the proactivity, sense of responsibility, creativity in production, especially the obedience of technological disciplines;*

• Công tác thiết bị / Equipment work:

+ Tiếp tục kiểm soát thiết bị ở tần suất cao, đặc biệt là các vị trí thiết yếu. Yêu cầu các đơn vị sử dụng phôi hợp chặt chẽ với cán bộ kỹ thuật giám sát sử dụng thiết bị theo đúng thông số kỹ thuật quy định của nhà sản xuất để đảm bảo hoạt động ổn định, an toàn và hiệu quả./ *Keep controlling equipment at high frequency, especially in key positions. Request the users of equipment to coordinate strictly with technicians to monitor using equipment in accordance with the technical specification recommended by manufacturers to ensure stable operation, safety, effectiveness;*

+ Tiếp tục nghiên cứu tìm ra những vấn đề thiết bị còn tồn tại chưa thật sự hiệu quả để có giải pháp cải tiến./ *Keep researching to find out the ineffectively existing issues to take innovative measures;*

+ Tuyên truyền thực hiện tiết giảm chi phí đến từng CBCNV và gắn trách nhiệm đến từng vị trí quản lý từ cấp tổ trưởng trở lên về các biện pháp: theo dõi, quản lý, sử dụng các loại nguyên nhiên vật liệu, thiết bị thay thế một cách có hiệu quả, nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm./ *Propagate the reduction of the production cost to the employees, attach responsibility to managers from team leaders for the measures of supervision, management, use of materials, effective equipment replacement in order to raise the sense of responsibility;*

• Công tác công nghệ / Technology work:

+ Chấp hành đầy đủ các quy trình vận hành công nghệ, thiết bị trong quá trình sản xuất, quản lý phối liệu để tránh các sự cố về công nghệ như C, P cao gây sôi thép, hồi lò... và nghiêm túc đánh giá phân tích và giải quyết triệt để các sự cố công nghệ, phối hợp với thiết bị để hạn chế các thiệt hại không đáng có./ *Abide by the operation processes of technology and equipment in production, scrap mixing management to avoid technological troubles such as high carbon, high phosphorus causing steel overheating, remelting, and so on. Strictly analyze, evaluate and resolve thoroughly the technological, equipment troubles to minimize unworthy damages;*

5. Giải pháp về tiêu thụ sản phẩm/ Sales solutions

5.1 Về thị trường/ About the market

+ Ưu tiên bán hàng vào các lĩnh vực đầu tư xây dựng trọng tâm có thể thúc đẩy mạnh sản lượng tiêu thụ như FDI, đầu tư công với nhiều dự án lớn đang được triển khai./ *Prioritize*

sales in key construction investment areas that can strongly boost sales volume, such as FDI and public investment projects, with many large projects being implemented.

+ Tiếp tục mở rộng thị trường tại một số tỉnh thành miền trung (Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị) và miền bắc (Quảng Ninh, Lào Cai, Hòa Bình...)/ *Continue to expand the market in the center (Ha Tinh, Quang Binh, and Quang Tri) and northern provinces (Quang Ninh, Lao Cai, Hoa Binh, etc.).*

5.2 Về chính sách giá/ *About the price policy*

+ Tiếp tục bám sát tình hình thị trường, áp dụng chính sách bán hàng linh hoạt theo từng dự án./ *Continue to closely follow the market situation and apply flexible sales policies for each project.*

+ Xây dựng 10-15% tổng sản lượng, tương đương 2000-3000 tấn/tháng với giá hỗ trợ đặc biệt nhằm thúc đẩy tiêu thụ cho dự án mới, dự án lớn (dự án công nghiệp, dự án nhà công nghiệp, dự án tại khu vực Miền Trung) trong bối cảnh thị trường yếu và cạnh tranh gay gắt./ *Build 10-15% of total output, equivalent to 2,000-3,000 tons/month with special support prices to promote sales for new projects and large projects in the context of a weak market and fierce competition.*

+ Áp dụng giá theo vùng địa lý, theo quy mô và tính chất của dự án/ *Apply the price depend on sales area. Apply the price depend on the scale and nature of the projects.*

5.3 Về chăm sóc nhà phân phối/ *About Distributor care*

+ Mở rộng thêm nhà phân phối mới và gia tăng sản lượng nhà phân phối hiện tại. Kế hoạch mở thêm đại lý trong Quý 2 và Quý 3 năm 2024./ *Expand new distributors and increase the output of current distributors. Plan to open more agencies in Quarter 2 and Quarter 3 of 2024*

+ Duy trì hệ thống phân phối ổn định, đảm bảo phát huy hết thế mạnh của tất cả các nhà phân phối/đại lý cấp 2, 3 trong hệ thống để gia tăng sản lượng tiêu thụ./ *Maintain a stable distribution system, ensuring to fully utilize the strengths of all distributors (Level 1, Level 2 and Level 3) in the system to increase consumption output.*

5.4 Về tiếp thị dự án/ *About projects marketing*

+ Thúc đẩy làm nguồn dự án mới khi dự án bắt đầu triển khai (vành đai 4, Cầu bắc qua Sông Hồng, Cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang, Đồng Đăng - Trà Lĩnh, Hòa Bình – Sơn La, Các dự án của Vin Group, đường dây 500KV Mạch 3,các dự án nhà cao tầng, dự án nhà công nghiệp lớn)/ *Promote the submission for VIS source at new projects when the projects are started to implement (Ring road No.4, Bridge over the Red River, Tuyen Quang - Ha Giang Expressway, Dong Dang - Tra Linh, Hoa Binh - Son La, Projects of Vin Group, 500KV Line Circuit 3, ... building projects, large industrial housing projects).*

+ Lựa chọn nhà thầu lớn có sản lượng VIS ổn định để xây dựng đối tác đồng hành với tư cách là đối tác chiến lược (Coteccons)./ *Select the big contractors with stable VIS output to build as companion partners, strategic partners (Coteccons).*

+ Thúc đẩy bán hàng thép mác cao B500B, 30MnSi, cuộn rút dây trong trường hợp thị trường tốt và giá thành hợp lý./ *Promote sales of high-grade steel B500B, 30MnSi, drawing wirerod in case the market is good and the price is reasonable.*

+ Tìm kiếm đơn hàng xuất khẩu thép VIS sang thị trường nước ngoài./ *Find for export orders of VIS steel to new abroad markets.*

6. Công tác đầu tư dự án / Project investment work

+ Tập trung tối đa mọi nguồn lực cho công tác đầu tư dự án nhà máy cán thép Hải phòng, đảm bảo đúng tiến độ đã đề ra./ *Concentrate maximum all resources on investment in Hai Phong steel rolling factory project, ensuring on schedule.*

+ Tìm kiếm và lựa chọn các nhà thầu đủ năng lực, đủ uy tín để thực hiện các gói thầu của dự án/ *Search and select competent and reputable contractors to carry out project bidding packages.*

+ Giám sát chặt chẽ quá trình thi công của các nhà thầu, đảm bảo công tác thi công an toàn và đúng tiến độ./ *Closely monitor the contractor's construction process, ensuring safe construction and on schedule.*

Trên đây là báo cáo của Công ty cổ phần Thép Việt - Ý về kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023 và kế hoạch năm 2024 báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 xem xét, phê duyệt.

This is the report of Vietnam - Italy Steel Joint Stock Company on the results of the production and business activities in 2023, the plan in 2024 to submit the Annual general meeting of shareholders in 2024 to consider.

Xin trân trọng cảm ơn!

Thank and best regards!

Nơi nhận/ Recipients:

- BOM (Report);
- Save: Filling unit.

GENERAL DIRECTOR

Yasuhiro Yonemura